TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 46/2023/QĐST- HNGĐ	*Văn Giang, ngày 14 tháng 04 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 4; Điều 6; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2023 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1983

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1991

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** (Con chung của anh H và chị P):

- Cháu Nguyễn Hữu Đ, sinh ngày: 11/02/2013

- Cháu Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày: 28/10/2016

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đ và cháu H1: Chị Nguyễn Thị P - Mẹ đẻ.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị P kết hôn trên cơ sở cả hai bên đều tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên vào ngày 24/02/2012. Quá trình chung sống, anh chị xảy ra nhiều

mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, không thống nhất trong việc nuôi dạy con và làm kinh tế, hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn ngày một trầm trọng. Anh chị sống ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay anh H và chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh H và chị P là có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh H và chị P.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị P đều xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu Đ sinh ngày 11/02/2013 và cháu Nguyễn Ngọc H1 sinh ngày 28/10/2016. Anh H và chị P thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hữu Đ sinh ngày 11/02/2013 và cháu Nguyễn Ngọc H1 sinh ngày 28/10/2016 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị P đều xác nhận không có gì chung và không yêu cầu Tòa giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị P thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị P đều xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hữu Đ sinh ngày 11/02/2013 và cháu Nguyễn Ngọc H1 sinh ngày 28/10/2016. Anh H và chị P thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hữu Đ sinh ngày 11/02/2013 và cháu Nguyễn Ngọc H1 sinh ngày 28/10/2016 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức: Anh Nguyễn Hữu H và chị Nguyễn Thị P đều xác nhận không có gì chung và không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị P tự nguyện nộp 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010847 ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang, chị P đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang
- THADS huyện Văn Giang
- UBND xã N, huyện V
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Miện